TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 06/3/2025
V/v: Yêu cầu trả lại tiền công và các chi phí khi thực hiện công việc không được ủy quyền.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Khắc Tiệp và ông Vì Văn Tùng.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Cao.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về Yêu cầu trả lại tiền công và các chi phí khác khi thực hiện công việc không được ủy quyền, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vì Văn H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. *Có mặt.*

Bị đơn: Bà Hà Thị B, sinh năm 1942; nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vì Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/11/2024, bản khai ngày 08/11/2024, biên bản lấy lời khai ngày 02/01/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Vì Văn H trình bày:

Năm 2023, mẹ tôi là bà Hà Thị B khởi kiện vụ án dân sự về việc chia tài sản chung, tranh chấp về thừa kế tài sản đối với thửa đất mà tôi đang quản lý, sử dụng thửa đất này là tài sản chung của gia đình mà bố tôi ông Vì Văn Ch đại diện đứng tên, sau khi chết không để lại di chúc. Tại Bản án số: 02/2024/DS-ST ngày 26/4/2024 Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã chia cho bà Hà Thị B được sở hữu, sử dụng 333.05m^2 trên diện tích đất 482 m^2. Kể từ khi tôi được quản lý và sử dụng đất đến khi Bản án số: 02/2024/DS-ST ngày 26/4/2024 có hiệu lực, tôi đã phải bỏ các chi phí và công sức để xây dựng và cải tạo mảnh đất này gồm:

1. Tiền tôi thay bà B đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tôi đã đóng

cho Nhà nước từ năm 2015-2024 tổng số tiền là: 2.640.039 đồng.

2. Tiền tôi lấp ao cá và cải tạo đất vào năm 2022 với tổng số tiền là 30.767.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tôi đã mua đất để lấp ao cá với nhà bà H toàn 180 xe đất x 70.000 đồng = 12.600.000 đồng.

- Tiền mua vật tư xây dựng của nhà T-H (cát sỏi, xi măng, sát thép) là 8.167.000 đồng. Tiền ông Vì Văn T, đào móng và xây tường kè: Gồm 2.000.000 đồng tiền đào móng và 8.000.000 đồng tiền công xây. Tổng số tiền tôi chi trả cho ông T là 10.000.000 đồng.

3. Tiền công, tôi đã tự mình bỏ ra để cải tạo, trông coi mảnh đất 333.05m^2 từ năm 2009 – 2024 là 400 ngày x 250.000 đồng = 100.000.000 đồng.

4. Tiền cây và tài sản bị phá hoại: Ngày 16/7/2024, chị Vì Thị D đã thuê người đến chặt 01 cây dừa, 02 cây cau, 01 cây nhãn do tôi trồng trước đây nay được chia cho bà B. Ngoài ra chị D còn phá hỏng 02 bộ quan tài của tôi đang để trên sân. Với số tài sản bị phá hoại trên tôi yêu cầu bà B phải bồi thường cho tôi giá trị tài sản bị phá hoại là 30.000.000 đồng.

5. Tiền bồi thường cho tổn thất tinh thần của tôi: là 5.000.000 đồng.

Từ các căn cứ trên tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Hà Thị B phải bồi thường cho tôi tổng số tiền là 168.407.039 đồng. Ngoài các vấn đề nêu trên tôi không yêu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại bản khai ngày 13/11/2024 bị đơn bà Hà Thị B, có ý kiến:

Tôi và ông Vì Văn Ch kết hôn với nhau vào năm 1960 và có tài sản được tạo lập là 01 thửa đất có diện tích 428 m^2 có vị trí tại xóm Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, ông Vì Văn Châng đại diện gia đình đứng tên. Năm 2008 ông Vì Văn Châng chết không để lại di chúc, con trai tôi là Vì Văn H đã tự ý làm thủ tục sang tên năm 2015. Ngày 31/8/2020 UBND xã Chiềng Châu hòa giải về việc tranh chấp đất đai và ngày 25/11/2020, tôi làm đơn đề nghị "Về việc thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vì Văn H ". Trong thời gian chờ kết quả giải quyết của Nhà nước thì anh Vì Văn H đã cố tình làm các công việc này, tôi đã nhắc nhở nhưng anh H không nghe. Ngày 14/6/2023 Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình có Quyết định số: 165/QĐ-VPĐKĐĐ thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vì Văn H.

Nay con tôi là anh Vì Văn H khởi kiện tôi ra Tòa yêu cầu tôi phải bồi thường số tiền 168.407.039 đồng tôi có ý kiến như sau:

1. Tiền mà anh H đã thay tôi đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ năm 2015-2024 tổng số tiền là: 2.640.039 đồng. Vì đây là đất của tôi nên tôi đồng ý trả lại cho anh Vì Văn H khoản tiền thuế đã đóng là 2.640.039 đồng.

2. Tiền anh H lấp ao cá và cải tạo đất vào năm 2022 là 30.767.000 đồng gồm: Tiền đất lấp ao 12.600.000 đồng; tiền mua vật liệu, thuê người xây tường kè 18.167.000 đồng. Đối với khoản tiền này tôi không đồng ý trả lại cho anh Vì Văn H bởi những lý do sau:

Thứ nhất: Thửa đất đang có tranh chấp, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đang giải quyết, nhưng anh Vì Văn H đã cố ý san lấp cải tạo đất không được sự

đồng ý của tôi, chính quyền địa phương đã nhắc nhở, yêu cầu hai bên tạm thời không được xây dựng, cải tạo.

Thứ hai: Khi tôi làm đơn yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ cấp sai cho anh Hải nhưng anh Vì Văn H vẫn cố ý đổ đất lấp ao cá và cải tạo đất không được sự đồng ý của tôi, các thành viên trong gia đình và Nhà nước.

Thứ ba: Việc anh H đào móng và xây tường kè lấm chiếm hành lang bảo vệ mương dẫn nước, việc xây dựng như vậy là sai quy định.

3. Tiền công mà anh H trông coi mảnh đất từ năm 2009–2024 nay được chia cho tôi. Cụ thể là 400 ngày x 250.000 đồng = 100.000.000 đồng. Khoản tiền này tôi không đồng ý vì tôi vẫn đủ sức khỏe để trông coi, tôi chưa yêu cầu anh H phải trông coi ngày nào cả, việc anh H cố ý sử dụng là sai quy định vì mảnh đất này thuộc quyền quản lý sử dụng chung của tất cả các thành viên trong gia đình.Vì Văn H đã tự ý làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất sang tên mình toàn bộ 428 m^2 là trái pháp luật, đã bị Nhà nước thu hồi Giấy Chứng nhận QSDĐ.

4. Tiền cây và tài sản bị phá hoại gồm 01 cây dừa, 02 cây cau, 01 cây nhãn và 02 bộ quan tài trị giá là 30.000.000 đồng. Quá trình thi hành bản án này, do 01 cây dừa, 02 cây cau quá cao tôi sợ mưa gió gẫy đổ vào người dân nên tôi mới thuê người chặt, còn cây nhãn là chỉ tỉa cành ở phía ruộng chứ không phải chặt cả cây, đối với 02 bộ quan tài không còn giá trị sử dụng vì đã mục và bị mọt cắn nên tôi mới bảo con gái tôi là Vì Thị D phá đi ai muốn làm củi thì lấy. Tuy nhiên đối với 01 cây dừa, 02 cây cau, 01 cây nhãn và 2 bộ quan tài là tài sản là của vợ chồng tôi nên tôi có quyền định đoạt. Do vậy tôi không đồng ý bồi thường cho anh H khoản tiền này.

5. Anh Vì Văn H yêu cầu tôi phải bồi thường tổn thất tinh thần cho anh Hải là 5.000.000 đồng, tôi có ý kiến như sau: Vì Văn H là con đẻ của tôi nhưng không báo hiếu bố mẹ mà còn đi dọa nạt, tự ý làm các thủ tục cấp đất sai quy định. Lỗi hoàn toàn thuộc về anh Vì Văn H nên tôi không chấp nhận.

Từ những ý kiến nêu trên tôi chỉ đồng ý trả lại cho anh Vì Văn H khoản tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 2.640.039 đồng, tôi không đồng ý bồi thường cho anh Vì Văn H bất kể khoản tiền nào khác. Ngoài các vấn đề nêu trên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại bản khai ngày 13/11/2024 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vì Thị D có ý kiến:

Tại bản khai tôi cũng đã trình bày các vấn đề liên quan đến vụ án, tôi công nhận mẹ tôi là Hà Thị B trình bày các vấn đề như bản tự khai là đúng.

Mẹ tôi là bà Hà Thị B và bố tôi là ông Vì Văn Ch kết hôn với nhau năm 1960 và có tài sản chung là 01 thửa đất có diện tích 428 m^2 có vị trí tại xóm Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, bố tôi ông Vì Văn Ch là người đại diện có tên trong giấy chứng nhận. Năm 2008 bố tôi là ông Vì Văn Ch chết không để lại di chúc, anh Vì Văn H đã tự ý làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất vào năm 2015 là trái pháp luật vì không được sự đồng ý của bất kỳ ai trong gia đình. Ngày 14/6/2023 Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình có Quyết định số: 165/QĐ-VPĐKĐĐ " về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AO 017131 do UBND huyện Mai Châu cấp

cho anh Vì Văn H ". Theo Bản án thì bà Biền được quyền sở hữu 333,05m^2 và được giao 27,35 m^2 phần diện tích tăng thêm nằm ngoài diện tích ghi trong bìa đỏ, còn ông Vì Văn H được sở hữu 122,28 m^2 và được giao thêm 27,35 m^2 phần diện tích tăng thêm nằm ngoài diện tích ghi trong bìa đỏ.

Nay anh Vì Văn H khởi kiện yêu cầu mẹ tôi phải bồi thường cho anh Hải số tiền là 168.407.039 đồng, tôi có ý kiến như sau:

Thứ nhất, việc anh Hải tự ý sử dụng, trông coi thửa đất, lấp ao cá và cải tạo đất tại thời điểm cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đang xem xét, giải quyết tranh chấp. Chính quyền địa phương đã nhắc nhở, yêu cầu hai bên tạm thời không được xây dựng chờ kết quả giải quyết. Tại thời điểm này anh Vì Văn H vẫn cố ý đổ đất lấp ao cá và cải tạo đất không được sự cho phép của tất cả thành viên trong gia đình và Nhà nước.

Thứ hai, việc lấp ao cá và cải tạo, trông coi đất là do ông Hải cố ý làm, không được sự đồng ý của các thành viên trong gia đình.

Thứ ba, đối với 01 cây dừa, 02 cây cau, 01 cây nhãn và 02 bộ quan tài là tài sản của bố mẹ tôi chứ không phải là tài sản riêng của anh Hải nên bà Biền có quyền định đoạt mà không cần phải hỏi ý kiến của ai.

Thứ tư, đối với khoản tiền mà anh H yêu cầu mẹ tôi bồi thường tổn thất tinh thần tôi có ý kiến như sau: Vì Văn H toàn những điều sai trái gây ảnh hưởng rất sấu tới tinh thần của mẹ tôi, anh Hải là con trai không phụng dưỡng, chăm sóc mẹ tôi một ngày nào, phải để mẹ tôi sống với cháu trai. Việc làm của anh H là hoàn toàn có lỗi mà đòi bồi thường tổn thất tinh thần là điều vô lý. Tại phiên tòa hôm nay, tôi nhất trí với ý kiến của mẹ tôi đã trình bày trong bản tự khai. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. trình tự hỏi, tranh luận đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không có yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tiến hành xét xử vụ kiện là đúng theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua ý kiến trình bày của các bên đương sự, các chứng cứ
mà đương sự đã cung cấp có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các bên đương sự chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể. Buộc bà Hà Thị B phải trả cho anh Vì Văn H số tiền thuế đã nộp là 2.640.039 đồng. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện số tiền là 165.767.000 đồng của ông Vì Văn H đối với bà Hà Thị B căn cứ vào các Điều 574, 575 và 576 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn ông Vì Văn H khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị B phải tổng số tiền là 168.407.039 đây là yêu cầu đòi tiền công và các chi phí khác khi thực hiện công việc không được ủy quyền theo khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

[2] *Về việc vắng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp và hòa giải*: Bà Hà Thị B và bà Vì Thị D đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, ông Vì Văn H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 3 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp mà không hoãn; Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Hà Thị B và bà Vì Thị D.

[3] *Về việc xét xử vắng bị đơn*: Bà Hà Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt và có bản tự khai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử mà không hoãn phiên tòa.

[4] *Xét nội dung của vụ án*: Ông Vì Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hà Thị B phải bồi thường với tổng số tiền là 168.407.039 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với số tiền mà ông H đã đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho Nhà nước từ năm 2015-2024. Quá trình tố tụng, bà Biền đồng ý trả lại cho ông Vì Văn H số tiền trên. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến đồng thuận của các bên cụ thể bà Hà Thị B trả cho ông Vì Văn H số tiền thuế là 2.640.039 đồng.

- Đối với khoản tiền công: Lấp ao cá, cải tạo đất, tiền công mà ông H đã bỏ ra để xây tường ngăn đất, thuê xe chở đất lấp ao và cải tạo đất số tiền là30.767.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ kiện, các đương sự đều thừa nhận ông Vì Văn H tự ý thuê xe đổ đất, mua vật liệu thuê người xây dựng không được sự đồng ý của các thành viên trong gia đình. Việc xây tường chắn đất của ông Vì Văn H đã xây chồng lấn vào hành lang bảo vệ mương dẫn nước là 0,5 m là sai phạm. Ngày 31/8/2020 UBND xã Chiềng Châu tổ chức hòa giải việc tranh chấp đất đai giữa bà Hà Thị B và ông Vì Văn H cùng các thành viên của gia đình và ngày 25/11/2020 bà Hà Thị B có đơn đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hủy bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Vì Văn H. Như vậy trong khi cơ quan Nhà nước đang giải quyết đơn yêu cầu bà Hà Thị B thì ông Vì Văn H cố ý thực hiện công việc không có ủy quyền, không được sự đồng ý của các thành viên trong gia đình là chưa tuân thủ đúng theo quy định tại các Điều 574, 575 và 576 Bộ luật dân sự.

- Đối với yêu cầu tiền tài sản bị phá hoại gồm 01 cây dừa, 02 cây cau, 01 cây nhãn và 02 bộ quan tài trị giá là 30.000.000 đồng. Quá trình tố tụng ông Vì Văn H thừa nhận 02 cây cau, 01 cây dừa và 01 cây nhãn là do ông Vì Văn Ch trồng từ lúc ông Vì Văn H còn nhỏ đây là tài sản của ông Ch và bà Hà Thị B nên ông Vì Văn H không có quyền yêu cầu. Năm 1980 ông Vì Văn H đi chặt cây để làm 02 bộ quan tài, thời điểm đó ông Vì Văn H chưa có vợ vẫn sống chung cùng gia đình, ông Vì

Văn Ch và bà Hà Thị B vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng ông H. Như vậy các loại tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Vì Văn Ch và bà Hà Thị B, ông Vì Văn H không có quyền định đoạt các loại tài sản này nên không chấp nhận yêu cầu của ông Vì Văn H.

- Khoản tiền công ông Vì Văn H bỏ ra để cải tạo, trông coi mảnh đất từ năm 2009 đến 2024 là 400 ngày x 250.000 đồng = 100.000.000 đồng, yêu cầu này của ông Vì Văn H là không có căn cứ bởi lẽ ông làm những công việc không được ủy quyền nhưng không báo cáo công việc này với bà B và không được sự đồng ý của bà Hà Thị B cũng như các thành viên trong gia đình.

- Yêu cầu về tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 5.000.000 đồng, ông Vì Văn H tự ý làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận QSDĐ mang tên Vì Văn H là vi phạm pháp luật là người có lỗi hoàn toàn. Quyết định số: 165/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 14/6/2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình "về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AO 017131 do UBND huyện Mai Châu cấp cho anh Vì Văn H" là hoàn toàn đúng pháp luật. Như vậy yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần của ông Vì Văn H là không có căn cứ.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến đồng thuận của ông Vì Văn H và bà Hà Thị B cụ thể: Bà Hà Thị B trả lại cho ông Vì Văn H số tiền thuế là 2.640.039 đồng tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Đối với tiền công trông nom, tiền mua vật liệu, thuê người xây kè tường, tiền thuê đổi đất lấp ao, tiền làm hư hỏng tài sản và tiền bồi thưởng tổn thất về tinh thần. Các công việc này ông H làm trong thời gian đất đang có tranh chấp, đang chờ kết quả giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, ông Vì Văn H cố ý thực hiện công việc mà không được sự đồng ý của bà Hà Thị B, các thành viên trong gia đình đã ngăn cản cơ quan Nhà nước đã nhắc nhở. Sau khi thực hiện xong công việc ông Vì Văn H không báo cáo bàn giao về khối lượng công việc và các chi phí hợp lệ cho bà Hà Thị B biết. Sau khi bản án phân chia tải sản có hiệu lực được thi hành thì ông Vì Văn H mới tự lập các chi phí này để yêu cầu tòa án giải quyết. Các yêu cầu này không tuân thủ theo quy định tại các Điều 574, 575 và 576 Bộ luật dân sự nên không chấp nhận các yêu cầu mà ông Vì Văn H đã đưa ra tổng số tiền là 165.767.000 đồng.

[5] *Về án phí*: Bà Hà Thị B thuộc đối tượng được xem xét miễn án phí và đã có đơn đề nghị được miễn án phí. Bà Hà Thị B được miễn toàn bộ phần án phí dân sự căn cứ vào điểm đ Điều 12, 14, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Vì Văn H phải nộp án phí đối với những phần bị Tòa án không chấp nhận. Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 236, 574, 575 và 576 Bộ luật dân sự. Điều 25; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vì Văn H cụ thể. Buộc bà Hà Thị B phải trả 2.640.039 đồng cho ông Vì Văn H là khoản tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp mà ông H đã đóng từ năm 2015 – 2024.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vì Văn H với số tiền là 165.767.000 đồng gồm tiền (mua vật liệu, thuê người xây dựng, trông coi, tổn thất tinh thần và chặt phát cây cối tài sản) đối với bà Hà Thị B.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bà Hà Thị B đối với phần mà Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Vì Văn H.

Ông Vì Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần không được chấp nhận là 8.288.350 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.210.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003680 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Ông Vì Văn H còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 4.078.350 (Bốn triệu không trăm bảy mươi tám ngàn ba trăm lăm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã Chiềng Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng